

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2019/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Xét Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019, Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 và Báo cáo số 237/BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh, Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2020, thực hiện chủ đề: “Đoàn kết, tăng tốc, nỗ lực thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chào mừng đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX, tạo đà cho sự phát triển giai đoạn 2020-2025. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế - xã hội miền núi.

Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (giá SS 2010): 7,5 - 8,5%.

* GRDP không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng: 16,0-18,0%.

2. GRDP bình quân đầu người: 3.053 USD/người (73,3 triệu đồng/người)

3. Cơ cấu kinh tế (%):

a) Công nghiệp-xây dựng: 54-55%

b) Dịch vụ: 29-30%

c) Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 16-17%

4. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 28.000- 30.000 tỷ đồng

5. Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 18.598,5 tỷ đồng

6. Kim ngạch xuất khẩu: 1.000 triệu USD

7. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh: 24,5%

8. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 18 xã

9. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 40%. Tỷ lệ qua đào tạo nghề đạt 55%.

10. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non: 42,33%; Tiểu học: 82,25%; Trung học cơ sở: 86,01%; Trung học phổ thông: 60,53%.

11. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): 29,5; số bác sỹ/vạn dân: 7 bác sỹ; tuổi thọ trung bình: 75 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 8,4‰; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 92%.

12. Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội: 17%.

13. Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa: Gia đình văn hóa 88%; thôn, khối phố văn hóa 78%; cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa 96%.

14. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 1,62%, trong đó miền núi giảm 5,89%.

15. Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch 89%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 95%; tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại 60%; tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt chuẩn, quy chuẩn quốc gia 85%.

16. Tỷ lệ độ che phủ rừng (có tính cây phân tán): 52%

17. Xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 92%, trong đó: có 55% xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện.

18. Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” trên 90%; doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” trên 70%.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát, khảo sát chuyên đề; đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung triển khai công tác xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo tính khoa học, liên tục, kế thừa, có tầm nhìn dài hạn, kết nối. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 gắn với định hướng phát triển quy hoạch, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối các nguồn lực phát triển. Thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu năm 2021- 2025. Hoàn thiện Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiếp tục tập trung thực hiện Kết luận số 18-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020. Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, phát triển các phân ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, cơ khí phục vụ công nghiệp chế biến; giảm tỷ trọng ngành gia công, chế biến sử dụng đầu vào nhập khẩu, có giá trị gia tăng thấp; tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao thông qua lựa chọn, thu hút các dự án FDI. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ nguồn phế thải (tro, xỉ) của ngành công nghiệp luyện kim.

Tiếp tục huy động các nguồn lực hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp, nhất là nguồn lực của các nhà đầu tư, kinh doanh hạ tầng. Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm, quy mô lớn như: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất, Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất, Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP. Tích cực phối hợp các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Quảng Nam và Nhà đầu tư thực hiện Dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất...

3. Tập trung tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế các ngành dịch vụ gắn với Cảng nước sâu Dung Quất. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics...

Nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm du lịch trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên du lịch biển và các di tích lịch sử văn hóa, thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng bền vững. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực du lịch; xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh. Triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh.

Triển khai thực hiện các giải pháp phát triển thị trường. Tiếp tục quảng bá, đưa các mặt hàng thực phẩm đặc sản, đặc trưng của tỉnh đã có chứng nhận an toàn, có chỉ dẫn xuất xứ hàng hóa vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh.

Hỗ trợ doanh nghiệp, người dân nắm bắt và tận dụng tối đa các lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới¹. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại. Thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, các chương trình tín dụng của Chính phủ.

4. Thực hiện hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”, Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kịp thời hỗ trợ xi măng cho các xã xây dựng đường giao thông nông thôn theo cơ chế hỗ trợ 100% xi măng của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phấn đấu năm 2020, hoàn thành 18 xã và 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Chú trọng thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn; thực hiện dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu lớn. Triển khai xây dựng có hiệu quả các vùng chuyên canh tại 06 huyện miền núi. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng sản xuất chăn nuôi và thủy sản trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị nông sản hàng hóa. Chuyển đổi mùa vụ, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi phù hợp.

Củng cố hạ tầng thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương và các công trình phòng, chống ngập úng, bảo đảm an toàn trong sản xuất nông nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng.

Tiếp tục hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu thuyền công suất lớn. Khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển.

5. Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý.

Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tổ chức xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; chọn lọc và thu hút được những Nhà đầu tư có năng lực và thực sự muốn đầu tư. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư "tại chỗ". Chú trọng công tác tổ chức các lớp khởi sự, ươm mầm doanh nghiệp.

Tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng, ưu tiên đối với những lĩnh vực công nghiệp, logistics, công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng đô thị, du lịch - dịch vụ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, dự án sản xuất chế biến sâu các mặt hàng nông sản mang lại giá trị thương mại cao; dự án có sự lan tỏa mạnh mẽ đối với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các dự án an sinh xã hội, công nghệ kỹ thuật cao, công nghiệp "xanh", thân thiện với môi trường.

¹ Như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)...

Thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước theo đúng lộ trình. Tập trung hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã nông nghiệp, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực. Nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển.

6. Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp nhằm hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách năm 2020. Tăng cường quản lý thu, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế; tập trung xử lý, thu hồi nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh.

Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước và kịp thời cắt giảm, điều chỉnh các khoản chi chưa thật sự cần thiết.

7. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và phát triển đô thị. Trong năm 2020, hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án lớn góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Cầu Cửa Đại, Cảng Bến Đình, Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa, Đường Ba Tư - Ba Trang - Ba Khâm (đoạn Ba Trang - Ba Khâm). Đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp, nhất là các công trình lớn của tỉnh như: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, Kè chắn cát Cảng Dung Quất (giai đoạn 2), các tuyến đê huyện Bình Sơn, Đập ngăn mặn Trà Bồng, Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước, Tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn 2.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, huyện Đức Phổ và các thị trấn, đô thị theo quy hoạch, trong đó tập trung ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí đô thị loại 1, huyện Đức Phổ trở thành thị xã thuộc tỉnh; phân đầu sớm đưa đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ổ, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV. Quản lý chặt chẽ các quy hoạch xây dựng, đô thị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

8. Nâng cao hiệu quả công tác quản nhà nước về tài nguyên khoáng sản. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, nhất là công tác hậu kiểm sau khi cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm về khai thác tài nguyên khoáng sản.

Tập trung kiểm soát chặt chẽ và khắc phục ô nhiễm môi trường. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Đẩy mạnh thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Xây dựng, ban hành các tiêu chí về môi trường để sàng lọc, lựa chọn các dự án đầu tư tại địa phương và danh mục các ngành, lĩnh vực sản xuất tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để hạn chế đầu tư ở tỉnh.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Chủ động ứng phó với biến đổi

khí hậu, phòng ngừa thiên tai. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

9. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; nâng cao chất lượng học sinh. Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn cán bộ quản lý.

Đầu tư, xây dựng trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, chống rớt chuẩn. Củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, giáo dục miền núi.

10. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; phấn đấu 90% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo cán bộ tại tất cả các tuyến.

Tiếp tục triển khai Đề án về Xã hội hoá y tế; kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập. Khuyến khích các cơ sở y tế công lập liên kết với các cá nhân, doanh nghiệp để đầu tư các trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh cho nhân dân. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động hành nghề y dược tư nhân.

11. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo.

Triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật lao động đi đôi với xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật. Thực hiện tốt công tác bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội.

12. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, phát thanh, truyền hình tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước, đặc biệt là các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025. Phát triển sâu rộng, chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Tăng cường công tác bảo vệ, trùng tu các di tích lịch sử văn hóa.

13. Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp, các ngành và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Áp dụng cơ chế khoán chi để nâng cao

hiệu quả nghiên cứu các đề tài khoa học và công nghệ.

14. Tập trung thẩm tra, xác minh, giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Tập trung rà soát, xử lý việc trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, thủ tục hành chính. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân và chủ trì đối thoại theo thẩm quyền.

15. Nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hỗ trợ tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công tác hỗ trợ pháp lý.

16. Sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của Trung ương. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát để việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ chế tài chính, quản lý cán bộ công chức đi vào chiều sâu. Giao biên chế hành chính; thẩm định hồ sơ đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị và địa phương.

17. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và đẩy mạnh công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

18. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân về hành nghề kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không xâm phạm vùng biển các nước để khai thác thủy sản. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2020.

19. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh. Các cơ quan nhà nước các cấp phải chủ động cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo, điều hành thông qua nhiều hình thức để nhân dân biết, giám sát. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a/ Báo cáo bổ sung kết quả đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến hết tháng 12/2019.

b/ Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị theo các báo cáo giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, kiến nghị của cử tri vào các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2020.

c/ Tiếp tục thực hiện bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2015-2019) theo Nghị quyết số 40/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về bảng giá các loại đất áp dụng cho thời kỳ mới.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH**(Đã ký)****Bùi Thị Quỳnh Vân**